

## Trong số này

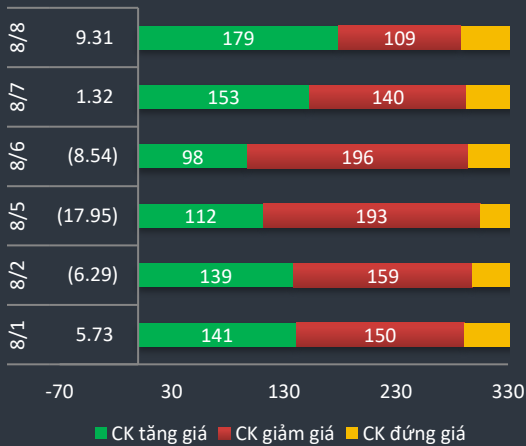
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

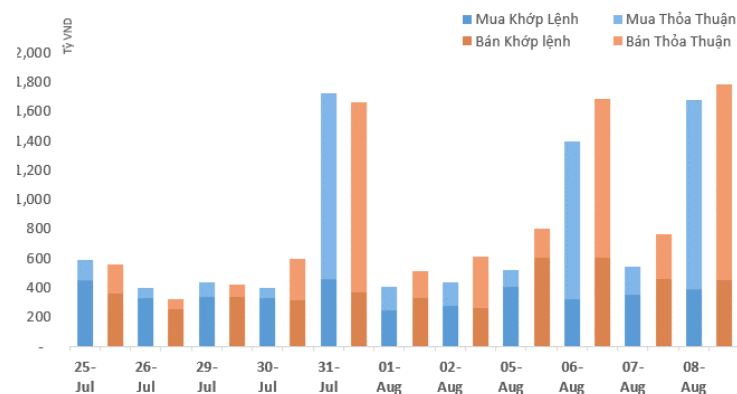
VIC	41.8
VEA	16.1
VRE	13.6
HPG	7.7
GEX	4.7
NTL	4.2
NVL	(5.4)
HCM	(5.8)
VSC	(5.8)
VCB	(6.1)
DXG	(6.9)
MSN	(7.4)
PVT	(7.6)
POW	(9.4)
CII	(11.1)
GAS	(12.0)
KBC	(18.5)
E1VFN30	(21.0)
SSI	(22.1)
VJ(49.0)	

Thị trường đã gần như hồi phục hoàn toàn sau khi điều chỉnh mạnh về sát 960 vào đầu tuần. Hơn ½ số cổ phiếu Big Cap đã xanh điểm trở lại, quan trọng là nhóm VIC, VHM, VRE đều tăng rất tốt góp phần quan trọng vào việc đẩy chỉ số. Trong ngày nổi lên nhóm cổ phiếu vận tải, tàu biển với hàng loạt cổ phiếu bức phá mạnh như GMD, VSC, HAH, PVT. Một số doanh nghiệp Logistics đạt kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng đầu năm nhưng không ấn tượng bằng nhóm cổ phiếu bất động sản KCN. Tuy vậy với sự kỳ vọng các doanh nghiệp FDI chuyển hướng sang đầu tư VN thì các nhóm ngành kho bãi, hậu cần, vận tải, containers đóng gói ... có liên quan trong chuỗi logistics đều được nhà đầu tư kỳ vọng.

Nhóm ngân hàng ACB, CTG, MBB và STB hồi phục tốt nhất nhưng mức tăng cũng dưới 2%. Ngoài VCB thì nhiều cổ phiếu ngân hàng hiện đang ở vùng giá khá thấp và P/bv chung của nhóm ngành chỉ khoảng 1.3.

Khối ngoại bán ròng thêm 111.6 tỷ trong ngày và có thể xem là đã giảm bớt đà bán sau chuỗi bán ra liên tục trung bình hơn 200 tỷ mỗi ngày trong 1 tuần gần đây. VJC(-49 tỷ), SSI(-22.1 tỷ), E1VFN30(-21 tỷ), KBC(-18.5 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất. Phía mua vào nhờ có VIC mua ròng gần 42 tỷ cân lại một phần bên bán ra. VEA, VRE, HPG, GEX, NTL cũng được khối ngoại mua vào từ 10 đến 15 tỷ mỗi mã.

### Giao dịch mua bán ròng của khối ngoại



# Vnindex 975.24

▲ +9.31 (+0.96%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BVH	79.9	4,400	5.83
HPG	23.3	1,200	5.43
VIC	122.0	4,000	3.39
VRE	35.5	800	2.31
KDH	23.4	450	1.96
HVN	40.0	750	1.91
VHM	84.5	1,500	1.81
MBB	21.6	300	1.41
CTG	20.5	250	1.24
FPT	50.3	550	1.11
EIB	17.6	100	0.57
HNG	18.4	100	0.55
TCB	20.2	100	0.50
GAS	101.0	500	0.50
STB	10.5	50	0.48
PLX	62.2	200	0.32
TPB	22.6	50	0.22
VJC	131.1	200	0.15
VCB	78.5	100	0.13
SAB	280.0	-	-
BID	34.7	-	-
HDB	25.0	-	-
MSN	74.8	-	-
SSI	21.2	-	-
VNM	120.9	(100)	(0.08)
DHG	95.6	(100)	(0.10)
VPB	18.7	(50)	(0.27)
POW	13.4	(50)	(0.37)
BHN	94.2	(800)	(0.84)
MWG	113.0	(1,000)	(0.88)
ROS	27.2	(300)	(1.09)
NVL	58.9	(700)	(1.17)
PNJ	84.8	(1,800)	(2.08)



Chỉ số Vnindex đã hồi phục khá tốt và đang trở lại vùng giá 980 ở phiên đóng cửa của tuần này. Việc chỉ số điều chỉnh mạnh trong đợt vừa qua cũng là một điều cần thiết để nhiều cổ phiếu về vùng giá hấp dẫn để mua bán. Thị trường sẽ phân hóa nhiều hơn sau khi các kết quả kinh doanh Q2 công bố. Chỉ số Vnindex sẽ khó có sự bức phá xa mà có thể dao động quanh vùng đệm 970-1010 trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể giao dịch lướt sóng ngắn hạn dựa theo biến động của index.

### Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua
BID	34.7	-2.3%	Đi ngang	33	37	33-34
VCB	78.5	-2.5%	Tăng	75	90	75-76
MWG	113.0	4.1%	Tăng	100	120	105-108
PHR	75.2	4.2%	Tăng	68	90	72-74
TIP	39.5	0.0%	Tăng	35	50	35-37
D2D	88.8	5.1%	Tăng	80	110	80-83
ACB	22.0	-2.2%	Giảm	20	28	20-21
SSI	21.2	-9.0%	Giảm	20	25	20-21
STB	10.5	0.0%	Giảm	11.6	13	10-10.5
CTG	20.5	0.5%	Giảm	20	25	20-21
SZC	25.2	3.3%	Tăng	24	28	24-25
VRE	35.5	-4.1%	Tăng	32	38	32-34
PLX	62.2	-4.3%	Tăng	60	70	60-61



## Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

	Giá	LN6T	EPS 4	EPS	Nhận xét
		2019E	quý	2018F	
	+/-	PE	PE 2018F		
<b>PVD</b>	18.20	24.0 -107.8%	1,364 13.3	261 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyện trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
<b>HPG</b>	22.4	3,860.0 -12.4%	2,907 7.7	2,246 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30.400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
<b>GAS</b>	108.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.6	6,792 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
<b>NT2</b>	25.6	386.6 -23.2%	2,310 11.1	2,581 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhon Trạch 2 đạt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
<b>CTD</b>	113.00	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
<b>D2D</b>	80.5	83.4 106.8%	6,449 12.5	5,631 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
<b>PTB</b>	69.40	193.0 16.5%	8,704 8.0	9,683 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
<b>TCM</b>	26.5	117.0 0.7%	4,489 5.9	4,178 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

QBS	6.21
BMP	6.30
VOS	6.41
BCG	6.56
REE	6.58
HAH	6.74
TCL	6.88
DVP	6.91
VSC	6.92
VSC	6.92
PME	6.93
PLP	7.00

## Top tăng giá HNX

PVS	2.94
SEB	3.08
HHP	3.48
NHA	4.11
ART	4.55
CTP	4.76
FID	7.69
VE9	7.69
CDN	8.00
VCR	8.47
DXP	9.48
NTP	9.79
PHP	9.90
DST	11.11
HKB	16.67

**FIR** - CTCP Địa ốc First Real - Đã thông qua việc góp vốn 199 tỷ đồng thành lập CTCP Đầu tư bất động sản Primo, chiếm 99,5%/vốn của công ty mới.

**PVT** - Tổng CTCP Vận tải Dầu khí - Ngày 13/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 14/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Thời gian chia cổ tức dự kiến trong quý III/2019.

**SVC** - CTCP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn - Ngày 14/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/8/2019.

**VCR** - CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex - Thông báo đã hoàn tất phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho công ty mẹ - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG). Trái phiếu kỳ hạn 24 tháng. Tỷ lệ chuyển đổi 1:10 (mỗi trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu phổ thông) với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

**DIG** - Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Ngày 14/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5%, tương đương DIG sẽ phát hành thêm gần 15 triệu cổ phiếu mới.

**PDR** - CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt - Thông báo đã hoàn tất phát hành 3 đợt trái phiếu với tổng giá trị 845 tỷ đồng nằm trong 6 đợt phát hành.

**IBC** - CTCP Apax Holdings - Ngày 6/8, HĐQT đã có nghị quyết phê duyệt ký hợp đồng mua quyền sử dụng lô đất hơn 7.427 m2 tại số 324 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội từ CTCP Terra Gold Việt Nam, đồng thời, góp vốn 51% thành lập Công ty con để vận hành trường liên cấp quốc tế Firbank Autralia International School trên khu đất trên.

**SZC** - CTCP Sonadezi Châu Đức - Ngày 16/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 19/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/9/2019.

**HDC** - CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu - Thông báo, ngày 7/8 đã được cấp giấy phép xây dựng từ Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho Dự án Khu nhà ở Hải Đăng – The Light City (giai đoạn 1).

## Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	49	2,780	-5.8%	48,25	46%	0.4%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	49	4,700	-5.8%	90,86	24%	-1.6%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	49	6,970	-2.4%	15,16	16%	-5.8%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	21.8	620	-12.7%	84,15	-48%	-13.8%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	21.8	460	-4.2%	240,23	-54%	-53.6%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	21.8	550	-27.6%	47,78	-63%	-16.8%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	21.8	1,440	-8.9%	59,47	-35%	-13.8%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	21.8	2,800	-6.7%	93,01	-15%	-17.4%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	21.4	2,190	-7.6%	76,76	15%	-4.9%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	21.4	2,910	-3%	11,25	-9%	-14.4%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	110	5,350	-2.2%	80,20	168%	14.2%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	110	6,080	1.8%	113,44	103%	7.9%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	110	4,700	0%	157,12	-66%	5.8%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	110	24,820	0.1%	46,26	819%	1.4%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	83.8	2,380	7.7%	75,38	40%	-4.0%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	120.2	790	-11.2%	397,72	-34%	-29.7%	14-12

## Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

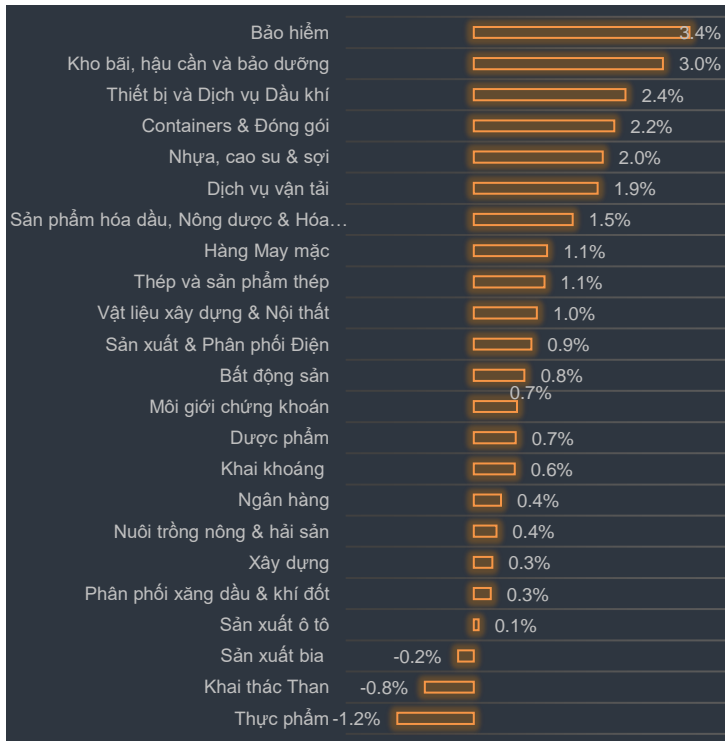
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	78.5	64,225	16.8	3.8	352,070	429,020	225,174,740	291,147	23.93	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.5	45,715	13.9	1.1	27,050	-	92,005	76,330	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	34.7	31,665	16.5	2.1	189,130	117,570	915,303,151	118,629	3.23	2,107	16,845
MBB	HOSE	21.6	67,430	6.6	1.3	-	-	2	45,649	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	20.2	36,140	8.0	1.3	-	-	6	70,631	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	18.7	96,369	6.5	1.2	62,000	62,000	-	45,941	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.5	15,711	9.1	0.8	-	30,700	193,089,989	18,938	13.39	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.6	3,359	48.9	1.4	-	-	300,010	21,638	29.98	360	12,566
HDB	HOSE	25	40,814	8.4	1.5	561,010	341,500	56,471,435	24,525	24.24	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.6	4,309	8.5	1.7	-	-	4	19,223	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.4	33,306	3.8	0.4	10,400	-	242,184,977	7,700	16.14	1,669	14,399
ACB	HNX	22	23,295	5.1	1.2	-	-	-	27,438	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.6	1,056	72.4	0.7	-	-	122,959,271	3,665	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.9	2,484	5.4	0.6	2,000	-	5,420,194	7,016	4.39	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.4	22,644	16.5	1.5	-	-	165,000,000	11,220	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	20	16,970	5.7	1.3	-	100	-	15,186	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10	3	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,199	-	734	11,875
			505,494	15.63	1.34	1,203,660	980,890	2,023,104,522	808,076		2,184	15,119



**Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.74**

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
REE	34	6.58	340,324	-	-	5,260	6.5	1.2	31	34.7	59.6
GMD	28	5.86	78,206	-	1,500	1,997	14.0	1.4	25.5	28.4	67.8
HPG	23.3	5.43	6,156,768	1,382,330	1,045,470	3,714	6.3	1.5	20.6	27.2	58.8
VIC	122	3.39	2,243,908	439,740	92,060	1,463	83.4	5.8	109	124.4	56.1
CII	21.7	3.33	200,922	60	524,510	225	96.6	1.1	21	25.5	45.7
VRE	35.5	2.31	233,996	26,802,181	26,416,101	1,155	30.7	2.8	30.7	37.5	47
VHM	84.5	1.81	1,733,700	289,730	286,790	5,095	16.6	6.2	77.5	96.7	49
DPM	13.8	1.48	469,400	17,590	278,470	982	14.1	0.7	13.6	21.7	26.5
MBB	21.6	1.41	433,390	-	-	3,261	6.6	1.3	20.2	22.7	47.9
CTG	20.5	1.24	#N/A	27,050	-	1,472	13.9	1.1	19.5	23.4	42
FPT	50.3	1.11	1,020,242	10	8,070	4,727	10.6	2.6	39.4	50.3	72.8
EIB	17.6	0.57	#N/A	-	-	362	48.6	1.4	16.8	18.8	43.2
TCB	20.2	0.5	1,944,965	-	-	2,595	7.8	1.3	20.1	27.8	36.9
GAS	101	0.5	1,896,102	30,170	148,830	6,511	15.5	4.4	94.1	114	38.2
STB	10.5	0.48	4,068,715	-	30,700	1,205	8.7	0.7	10.4	13.1	28.5
VJC	131.1	0.15	44,040	17,130	390,860	9,812	13.4	4.6	109.5	133.4	54.8
VCB	78.5	0.13	376,168	352,070	429,020	4,738	16.6	4.0	59	81	57.6
SAB	280	0	599,816	50,360	44,070	7,012	39.9	11.1	231	289	51.7
HDB	25	0	684,026	561,010	341,500	2,989	8.4	1.5	25	31.9	28
MSN	74.8	0	227,196	376,730	477,560	3,325	22.5	2.9	74.8	91.3	29
SSI	21.2	0	422,010	217,690	1,262,330	1,995	10.6	1.2	21.2	29.5	17.4
VNM	120.9	-0.08	2,353,360	291,980	335,780	6,295	19.2	7.4	120.2	149.8	36.9
DHG	95.6	-0.1	2,773,026	16,200	500	4,989	19.2	4.2	94.1	119.4	32
VPB	18.7	-0.27	1,926,814	62,000	62,000	3,015	6.2	1.3	17.9	22.5	43.4
SBT	16.2	-0.61	732,464	-	610	850	19.1	1.4	16.2	20.4	33.5
MWG	113	-0.88	273,460	2,442,000	2,442,000	8,882	12.7	5.0	80	114	73
ROS	27.2	-1.09	1,662,026	27,820	2,210	359	75.8	2.6	27.1	35.7	38.9
NVL	58.9	-1.17	2,478,486	66,090	157,180	3,621	16.3	2.8	55.5	62.5	48.9
PNJ	84.8	-2.08	767,226	-	-	6,235	13.6	4.7	70.8	86.6	70.7
CTD	107	-2.82	35,612	-	230	14,286	7.5	1.0	96.8	146	41.2
				33,469,941	34,778,351	3,948	15.74				

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** VCR, NVT, AMD

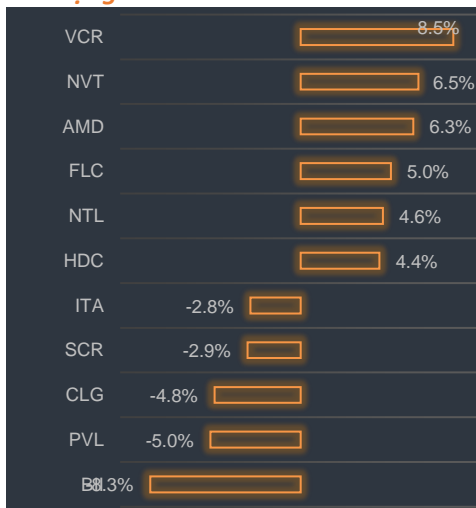
**Xây dựng:** MCG, VC9, SDU

**Dầu khí:** PVD, PVS, CNG

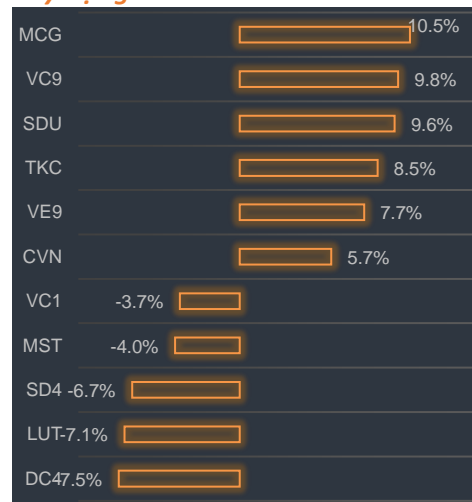
**Chứng khoán:** HCM, MBS, FTS

**Ngân hàng:** ACB, CTG, MBB

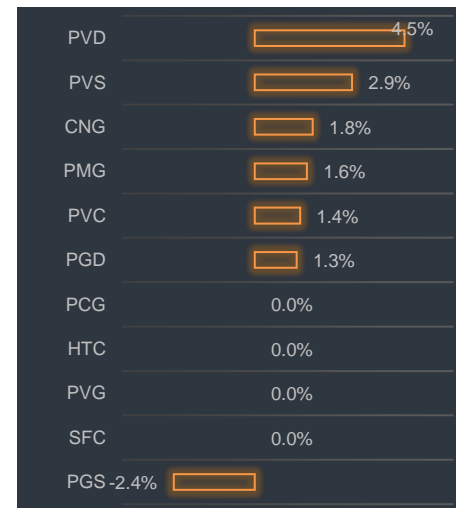
## Bất động sản



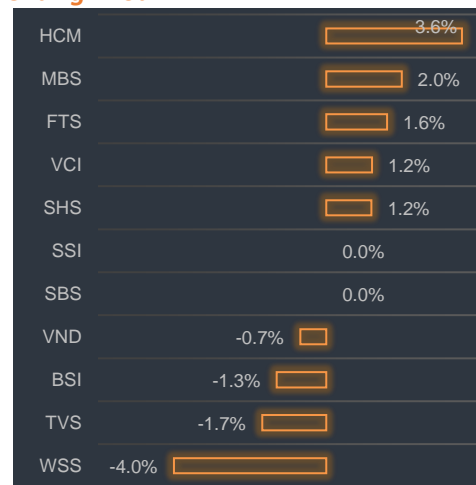
## Xây dựng



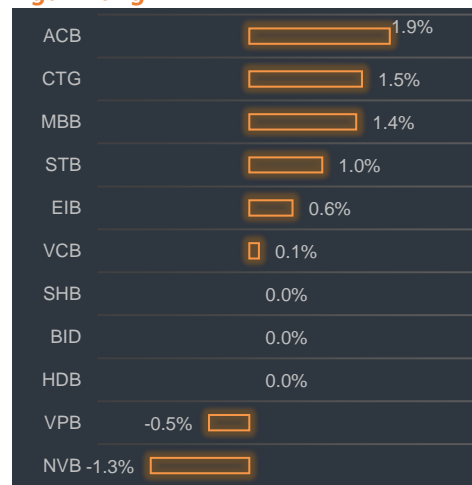
## Dầu khí



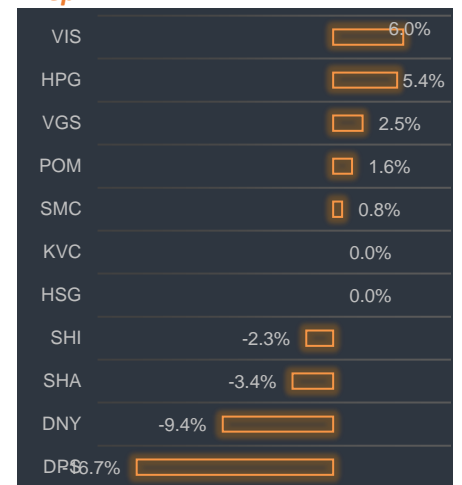
## Chứng khoán



## Ngân hàng



## Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931